TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2019.
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức
2. Bà lê Thị Sinh Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2019 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị A, sinh năm: 1983

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm: 1984

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 45, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/7/2019, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Vũ Thị A trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Vũ Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 04/01/2005, tại UBND xã D (nay là phường D), thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, nhiều lần anh T đã đánh chị và đập phá đồ đạc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong việc nuôi dạy con cái. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng căng thẳng nên đến tháng 4/2018 vợ chồng ly thân, chị cùng các con về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống, đến tháng 02/2019, anh T đến xin lỗi chị và gia đình nên chị và các con lại quay về chung sống cùng anh T. Đến ngày 11/02/2019, anh T lại đánh chị và đập phá đồ đạc, đến nay chị không còn tình cảm và không quan tâm gì với anh T nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được. Vì vậy, chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Chị và anh T có 03 con chung là: Vũ Duy G, sinh ngày 01/6/2005; Vũ Lê H, sinh ngày 26/4/2007 và Vũ Khánh A, sinh ngày 08/02/2018. Hiện nay các con đang ở cùng anh chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con, yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con 2.000.000đ/tháng/con. Hiện tại chị đang làm việc tại Công ty TNHH M, thu nhập bình quân hằng tháng khoảng 17.000.000 đồng, anh T làm nghề cơ khí, hàn xì, sáng đi tối về, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng đến 6.500.000 đồng một tháng. Hằng ngày, chị là người trực tiếp đưa đón, chăm sóc các con, thỉnh thoảng anh T có hỗ trợ chị trong việc đưa đón con nhưng không nhiều. Mọi chi phí cho việc học tập của các con chủ yếu là do chị đóng góp, bố mẹ đẻ chị thỉnh thoảng cũng hỗ trợ chị về kinh tế. Ly hôn, chị và các con sẽ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, bố mẹ chị sẽ hỗ trợ chị trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc các con, chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con.

Chị và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, không cho ai vay, cũng không nợ ai tài sản gì nên không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

*) Đại diện chính quyền địa phương nơi anh T đang cư trú cung cấp nội dung như sau:

Sau khi kết hôn, chị Vũ Thị A và anh Vũ Văn T sinh sống tại tổ 45, phường D, thành phố T. Quá trình sinh sống, anh chị vẫn sống bình thường, địa phương không thấy anh chị xảy ra mâu thuẫn gì, khoảng tháng 6/2019 (âm lịch)

chị A và anh T xảy ra cãi vã, đạp phá đồ đạc trong gia đình, địa phương không rõ anh chị mâu thuẫn vì nguyên nhân gì, có thể mâu thuẫn giữa hai người diễn ra âm thầm, lặng lẽ người ngoài không thể biết được. Nay chị A xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án hòa giải để hai người đoàn tụ, nếu không hòa giải được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị A và anh T có 03 con chung như chị A đã trình bày là đúng. Nếu ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các con và điều kiện của các bên để giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản của chị A và anh T địa phương không nắm được, vợ chồng không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương. Hiện tại anh T làm hàn xì tại địa phương, sáng đi tối về.

*) Ông Vũ Văn S, sinh năm 1947, trú tại: Tổ 39, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình (là bố đẻ của chị Vũ Thị A) trình bày:

Chị Vũ Thị A là con gái ông, chị A và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, chị A và anh T đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc chị A xin ly hôn anh T, việc đoàn tụ hay ly hôn là do hai người quyết định, ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị A và anh T có 03 con chung như chị A đã trình bày là đúng, việc giao con cho ai nuôi ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông và gia đình sẽ hỗ trợ tối đa chị A về chỗ ở, về chăm sóc và nuôi dạy con.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị A được ly hôn anh Vũ Văn T

+ Về nuôi con chung: Xử giao con Vũ Duy G, sinh ngày 01/6/2005; Vũ Lê H, sinh ngày 26/4/2007 và Vũ Khánh A, sinh ngày 08/02/2018 cho chị Vũ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh T phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng/con (3.000.000đ/tháng/3 con).

+ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Chị A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh T phải nộp án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày lời khai, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn là anh Vũ Văn T không trình bày lời khai, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Mọi văn bản tố tụng của Tòa án do bà Nguyễn Thị H (là mẹ kế của anh T) nhận và cam kết giao trực tiếp cho anh T. Nguyên đơn là chị Vũ Thị A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Vũ Thị A và anh Vũ Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, nhiều lần anh T đã đánh chị A và đập phá đồ đạc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong việc nuôi dạy con cái. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân với thời gian kéo dài và hiện tại cũng đang ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh T không có mặt tại phiên hòa giải thể hiện việc anh không có thiện chí để đoàn tụ với chị A. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị A và anh T là có thật và ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Vũ Thị A được ly hôn anh Vũ Văn T là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Chị A và anh T có 03 con chung là: Vũ Duy G, sinh ngày 01/6/2005; Vũ Lê H, sinh ngày 26/4/2007 và Vũ Khánh A, sinh ngày 08/02/2018. Hiện nay các con đang ở cùng anh chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con, yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con 2.000.000đ/tháng/con. Hội đồng xét xử thấy: Chị A có việc làm và thu nhập ổn định hơn so với anh T, ly hôn chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nên sẽ được bố mẹ hỗ trợ tối đa về chỗ ở và chăm sóc, nuôi dưỡng các con như lời trình bày của

ông K (là bố đẻ chị A) nên chị A có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, vì vậy, cần giao các con Vũ Duy G, Vũ Lê H và Vũ Khánh A cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các con, anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên, chị A yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/con là cao so với thu nhập của anh T, vì vậy, Hội đồng xét xử cần buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng/con là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Do anh T chưa có lời khai về tài sản, chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Vũ Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị A được ly hôn anh Vũ Văn T.

2. Về nuôi con chung:

Xử giao cho chị Vũ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng 3 con là Vũ Duy G, sinh ngày 01/6/2005; Vũ Lê H, sinh ngày 26/4/2007 và Vũ Khánh A, sinh ngày 08/02/2018. Buộc anh Vũ Văn T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị A 1.000.000đ/tháng/con (3.000.000 đồng/tháng/3 con) kể từ tháng 12/2019 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Chị A và anh T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Chị Vũ Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị A đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí

số 0009960 ngày 12/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T thành án phí.

4.2. Anh Vũ Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Thái Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.T;
- UBND phường D, TP.Thái Bình (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thái